

VN-INDEX


Giá trị đóng cửa	1.680,86
Biến động (%)	0,48%
Khối lượng (triệu CP)	1.190,99
Giá trị (tỷ đồng)	34.422,44
SLCP tăng giá	177
SLCP giảm giá	137
SLCP đứng giá	58

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	276,63
Biến động (%)	0,09%
Khối lượng (triệu CP)	101,74
Giá trị (tỷ đồng)	2.309,90
SLCP tăng giá	82
SLCP giảm giá	76
SLCP đứng giá	50

*Khối lượng và giá trị đã tính cả giao dịch thỏa thuận

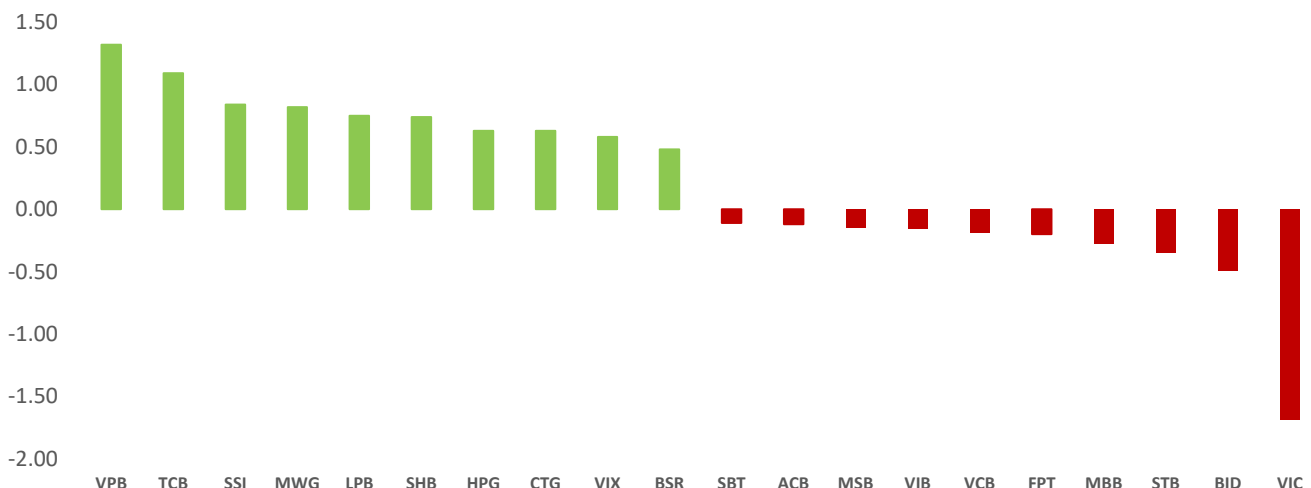
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
Thị trường cơ sở

Phiên giao dịch ngày 28/08 mở cửa trong sắc xanh nhờ diễn biến tích cực của các cổ phiếu MSN, HPG và TCB. Mặc dù HVN, VJC và GEX giao dịch khá quan góp phần nâng đỡ thị trường nhưng áp lực điều chỉnh xuất hiện tại VIC, STB và BID khiến VN-Index đảo chiều giảm điểm. Tại thời điểm đóng cửa phiên sáng, chỉ số ghi nhận mức giảm 3,46 điểm. Bước sang phiên chiều, SHB, MWG, DGC, SAB và giao dịch khởi sắc giúp thị trường hồi phục trở lại. Đồng thời, dòng tiền nhập cuộc tại các cổ phiếu CTG, VIX và BSR giúp VN-Index duy trì được đà tăng về cuối phiên. Rổ VN30 đóng cửa với 9 mã đỏ, 2 mã tham chiếu và 19 mã xanh. Trong đó, bộ đôi SSI, SHB tăng hơn 4,2%. Ngoài ra, sắc xanh còn lan tỏa sang cổ phiếu ngành chứng khoán khi DSC, DSE, ORS, APG, TCI giữ vững sắc tím, tiếp theo là cổ phiếu ngành xây dựng như FCN, CII, HT1, VGC tăng hơn 1,6%. Kết thúc phiên, VN-Index tăng 0,48% lên 1.680,86 điểm. Tương tự, HNX-Index tăng 0,09% lên 276,63 điểm nhờ động lực tăng của SHS, PVI và KSV.

Thanh khoản trên sàn HOSE phiên hôm nay ghi nhận giá trị khoảng 34.422,44 tỷ đồng, giảm 27,31% về giá trị so với phiên hôm qua, trong đó giá trị giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 2.490,85 tỷ đồng.

Tự doanh bán ròng với giá trị khoảng 189,21 tỷ đồng, trong đó bán ròng chủ yếu tại MWG (75,89 tỷ đồng). Tự doanh cũng bán ròng nhiều cổ phiếu khác như TPB, GMD, SSI, PLX, VIC, ACB... Ở chiều ngược lại, tự doanh mua ròng tập trung tại HPG (61,37 tỷ đồng), GEX (57,25 tỷ đồng) và CTG (40,63 tỷ đồng).

Kết quả giao dịch tự doanh ngày 28/08 trên HOSE được tổng hợp chi tiết [tại đây](#)

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX


KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

KHUYẾN NGHỊ MUA

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú	Thực hiện quyền
20/09/2024	PVT	17.95	20.75	26.6	-13.5%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:32
09/10/2024	QNS	47.3	45.5	53.1	4.0%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000 đ/cp
06/12/2024	FRT	132.1	144.8	171	-8.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
21/03/2025	SAB	46.55	47.6	57.1	-2.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 3.000đ/cp
26/03/2025	QTP	13.3	13.7	16.7	-2.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 200đ/cp
27/03/2025	DBD	53	53.5	68.6	-0.9%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.000đ/cp
28/03/2025	PPC	10.95	11.7	13.95	-6.4%	Chi tiết	
31/03/2025	PAT	92.4	89.5	108	3.2%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 2.500 đ/cp
02/04/2025	GDT	21	22.05	26.1	-4.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.000 đ/cp
14/04/2025	PVI	66.6	62.4	74.3	6.7%	Chi tiết	
17/04/2025	VCP	26.8	25.5	31.8	5.1%	Chi tiết	
24/04/2025	LHG	31.55	25.7	35.15	22.8%	Chi tiết	Cổ tức bằng tiền, 1.900 đ/cp
04/06/2025	TCM	30.05	30.3	34.45	-0.8%	Chi tiết	Phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:10
24/06/2025	AST	71.4	63.2	77.4	13.0%	Chi tiết	
30/06/2025	HVT	31.6	34.3	39.9	-7.9%	Chi tiết	
03/07/2025	VIP	13.15	12.55	15.4	4.8%	Chi tiết	
03/07/2025	BMI	21.5	20.8	25	3.4%	Chi tiết	
17/07/2025	PVS	34	33.4	39.7	1.8%	Chi tiết	
21/08/2025	HDG	32	31.15	38.1	2.7%	Chi tiết	
25/08/2025	PHP	36.4	35.4	41.5	2.8%	Chi tiết	
27/08/2025	DPR	37.35	36.9	48.95	1.2%	Chi tiết	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
22/07/2025	SGP	28.7	29.7	37	27.3	-3.4%	Swing trade	Chi tiết
08/08/2025	HAG	16.35	16.15	21	14.4	1.2%	Trend trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ BÁN ĐANG MỞ

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu mua lại	Giá mua dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ghi chú
22/08/2025	CSM	15.7	14.35	12.7	15	-8.6%	Swing trade	Chi tiết

KHUYẾN NGHỊ MUA ĐÃ ĐÓNG

Ngày khuyến nghị	Mã cổ phiếu	Giá mở vị thế	Giá mục tiêu	Giá dừng lỗ	Hiệu suất sinh lời	Chiến lược đầu tư	Ngày chốt	Ghi chú
01/07/2025	VCB	58.2	66	55.5	18.7%	Trend trade	27/08/2025	Chốt lời tại giá 69.100 đ/cp
10/07/2025	SAB	48.1	52.8	45.8	-3.1%	Swing trade	21/08/2025	Cắt lỗ tại giá 46.600 đ/cp
10/07/2025	PHP	38.8	46.3	36.5	-6.4%	Swing trade	21/08/2025	Cắt lỗ tại giá 36.300 đ/cp
07/08/2025	TDH	5.11	6	4.6	-11.7%	Swing trade	25/08/2025	Cắt lỗ tại giá 4.510 đ/cp
08/08/2025	CKG	15.45	17.75	14.4	-8.4%	Swing trade	22/08/2025	Cắt lỗ tại giá 14.150 đ/cp
08/08/2025	PVD	23	25.9	21.6	-7.6%	Swing trade	22/08/2025	Cắt lỗ tại giá 21.250 đ/cp
13/08/2025	SZC	39.75	45.4	36.15	-12.5%	Swing trade	22/08/2025	Cắt lỗ tại giá 34.800 đ/cp

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (HSX: DMC) (Chi tiết xem [tại đây](#))

THỬ THÁCH PHÍA TRƯỚC

Địa chỉ: Số 346 đường Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Trà, Tỉnh Đồng Tháp

Vốn hóa (Tỷ VND)	2.188	SLCP lưu hành (triệu cp)	34,73
EPS trailing (VND)	5.425	P/E trailing	11,63
KLGDBQ 10 ngày (cp)	4.120	% sở hữu nước ngoài	56,72%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm, thực phẩm chức năng

Luận điểm đầu tư

- ✓ **Khó khăn mảng sản xuất được bù đắp một phần từ hàng thương mại.** Cụ thể, doanh thu thuần của DMC dự phóng tăng +7,2% YoY trong năm 2025, trong đó:
 - **Doanh thu hàng sản xuất (~34% DTT)** kém khả quan và giảm -9,1% YoY từ cả hai kênh phân phối OTC và ETC. Cụ thể, doanh thu kênh OTC (~81% DT hàng sản xuất) ước giảm -5,3% YoY trong bối cảnh nhu cầu phục hồi, chủ yếu đến từ (1) nhà thuốc truyền thống giảm -10,9% YoY, chuyển dịch sang (2) chuỗi nhà thuốc +8,6% YoY và kênh thương mại điện tử nhưng tỷ trọng còn nhỏ.
 - Doanh thu kênh ETC (~18% DT hàng sản xuất) dự báo giảm -23,2% YoY do khả năng trúng thầu các dòng thuốc chủ lực (tim mạch và tiểu đường) giảm trong bối cảnh mức độ cạnh tranh cao đối với thuốc sản xuất theo tiêu chuẩn WHO-GMP
 - **Doanh thu hàng thương mại (~66% DTT)** dự phóng tăng +18,6% YoY nhờ (1) nhu cầu cho các sản phẩm vật tư-trang thiết bị y tế tăng, và (2) DMC đẩy mạnh mảng phân phối trong bối cảnh hàng sản xuất gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh gay gắt ở cả hai kênh OTC và ETC.
- ✓ **Biên lợi nhuận giảm trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng.** Trong đó, biên lợi nhuận gộp mảng sản xuất giảm 7,9 đpt do cạnh tranh gay gắt trong phân khúc WHO-GMP (cộng thêm chi phí bán hàng tăng). Đồng thời, tỷ trọng hàng thương mại có khả năng sinh lời thấp hơn (~9,6%) gia tăng.

Yếu tố cần theo dõi

- ✓ **Tiến độ đạt EU-GMP tại nhà máy Non Betalactam.** Kế hoạch này kỳ vọng giúp DMC tham gia đấu thầu tại kênh ETC vào các phân khúc thuốc chất đặc trị (tim mạch, tiểu đường,...) chất lượng cao thuộc nhóm 1-2, và đóng góp vào tăng trưởng doanh thu hàng sản xuất trong dài hạn.

Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu DMC với giá mục tiêu là **61.900 đồng/cp** (dựa trên phương pháp định giá so sánh P/E, thấp hơn 1,9% so với mức giá đóng cửa ngày 26/08/2025). Nhà đầu tư có thể **theo dõi** mua cổ phiếu DMC ở mức giá **53.800 đ/cp** (tương đương với mức sinh lời kỳ vọng đạt 15%).

CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN P Cao su Đồng Phú (HSX: DPR) (Chi tiết xem [tại đây](#))

CAO SU KHƠI SẮC, KHU CÔNG NGHIỆP MỞ ĐƯỜNG DÀI HẠN

Địa chỉ: Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Vốn hóa (Tỷ VND)	3.140	SLCP lưu hành (triệu cp)	86,89
EPS trailing (VND)	3.368	P/E trailing	10,73x
KLGD BQ 30 phiên (cp)	1.073.236	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (%)	2,95%

Lĩnh vực kinh doanh chính: Cao su, bất động sản khu công nghiệp

Luận điểm đầu tư

- ✓ **Lợi nhuận sau thuế của DPR dự kiến duy trì tăng trưởng giai đoạn 2025-2033**, trong đó động lực ngắn hạn đến từ mảng kinh doanh mủ cao su, dài hạn đến từ mảng BĐS khu công nghiệp.
- ✓ **Mảng cao su kỳ vọng tăng trưởng năm 2025 và duy trì ổn định trong dài hạn.**
 - Năm 2025, dự kiến lợi nhuận gộp mảng mủ cao su sẽ đạt 315 tỷ đồng (+21% YoY) nhờ tăng trưởng tích cực của cả giá bán (+5% YoY) và sản lượng tiêu thụ (+11% YoY).
 - Giai đoạn 2025-2033, mảng mủ cao su dự báo duy trì doanh thu và lợi nhuận gộp ổn định ở mức 1.118 tỷ đồng/năm và 324 tỷ đồng/năm, chủ yếu nhờ giá bán tăng trưởng ~0,9%/năm trong bối cảnh nền giá hiện tại đã ở mức cao và nhu cầu cao su thế giới thiếu hụt trong dài hạn.
- ✓ **Mảng Bất động sản Khu công nghiệp dự phóng đóng góp lớn kể từ năm 2026:** doanh thu mảng chưa đáng kể trong 2025 nhưng sẽ tăng trưởng bình quân 4 lần/năm tới 2027 (đạt ~1.700 tỷ), sau đó sẽ duy trì ổn định đến năm 2033:
 - Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú giai đoạn 2 và Khu công nghiệp Nam Đồng Phú giai đoạn 2 dự kiến lần lượt cho thuê từ năm 2026 và 2027.
 - Tiến độ cho thuê dự kiến duy trì ở mức cao trong giai đoạn 2026 – 2030 khi nhu cầu thuê đất dự kiến duy trì tăng trưởng ổn định, sau đó chậm lại do nguồn cung lớn từ các khu công nghiệp mới gia nhập thị trường.

Rủi ro đầu tư

- ✓ Giá bán cao su giảm: Phụ thuộc lớn vào thị trường thế giới, khó kiểm soát; nếu xu hướng giảm kéo dài sẽ thu hẹp biên lợi nhuận gộp.
- ✓ Chậm tiến độ cho thuê khu công nghiệp: phụ thuộc vào thủ tục pháp lý và nhu cầu thị trường, có thể làm chậm ghi nhận doanh thu, ảnh hưởng đến động lực tăng trưởng dài hạn.

Khuyến nghị đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** cổ phiếu DPR, với mức giá mục tiêu **48.950 VNĐ/cp**, cao hơn **34%** so với giá đóng cửa 27/08/2025, được xác định bởi phương pháp định giá tổng các thành phần.

TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Viglacera – CTCP (VGC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Viglacera tiếp tục tái cấu trúc mảng gạch ốp lát, nhập VIH và TLT vào VIT

CTCP Xây dựng CDC (CCC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

CDC Construction (CCC) sẽ tạm ngừng kinh doanh chi nhánh miền Nam

CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

CII quay lại trả cổ tức tiền mặt trong quý IV/2025

CTCP Chứng khoán SSI (SSI, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Thị trường sôi động, SSI muốn huy động thêm 6,2 ngàn tỷ từ cổ đông

CTCP Chứng khoán VIX (VIX, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Chứng khoán VIX góp vốn lập Sàn giao dịch Tài sản Mã hóa VIX

CTCP Quốc Cường Gia Lai (QCG, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

QCG nói gì về khoản chi 120 tỷ cổ tức trên báo cáo tài chính 2024?

CTCP Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công (TCM, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

TCM lãi tháng 7 gần gấp đôi cùng kỳ, kỳ vọng đơn hàng cao điểm cuối năm

CTCP Đầu tư Thương mại SMC (SMC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Đầu tư Thương mại SMC (SMC): Hé lộ 4 ứng viên sẽ tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEA, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Tập đoàn S.S.G trở thành cổ đông lớn sở hữu 11,92% vốn tại Seaprodex (SEA)

CTCP Chương Dương (CDC, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Chương Dương (CDC): Một nhà đầu tư cá nhân vừa trở thành cổ đông lớn

CTCP Tập đoàn CNT (CNT, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

CNT giảm mạnh vốn tại Blue Bay Quy Nhơn giữa lúc kinh doanh lao dốc

CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam (ABI, UPCOM) (chi tiết xem [tại đây](#))

Bảo Hiểm Agribank sắp tăng vốn điều lệ vượt ngưỡng ngàn tỷ

CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê (PLP, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

PLP chào bán riêng lẻ 20 triệu cổ phiếu, giá 10.000 đồng/cp

CTCP Tập đoàn Xây dựng Tracodi (TCD, HOSE) (chi tiết xem [tại đây](#))

Thành viên Hội đồng quản trị Tracodi từ nhiệm sau chưa đầy 2 tháng

LỊCH SỰ KIỆN

Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Ghi chú
ILB	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.466 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.100 đồng/CP	Chi tiết
GAS	HOSE	28/08/2025	29/08/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:3	Chi tiết
SZL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
PAN	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
PCE	HNX	28/08/2025	29/08/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
CAT	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
SWC	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3.500 đồng/CP	Chi tiết
RAL	HOSE	28/08/2025	29/08/2025	12/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
VMK	UPCOM	28/08/2025	29/08/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:13	Chi tiết
TDT	HNX	28/08/2025	29/08/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
DP1	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SNC	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	02/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.200 đồng/CP	Chi tiết
SCS	HOSE	29/08/2025	03/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 3.000 đồng/CP	Chi tiết
DAS	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
ISH	UPCOM	29/08/2025	03/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
PSP	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	07/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết
IST	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	15/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.053 đồng/CP	Chi tiết
GSM	UPCOM	03/09/2025	04/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
HTV	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	25/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP	Chi tiết

V12	HNX	04/09/2025	05/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết
PSW	HNX	04/09/2025	05/09/2025	24/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
VDL	HNX	04/09/2025	05/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
SZC	HOSE	04/09/2025	05/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BSC	HNX	04/09/2025	05/09/2025	19/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DVN	UPCOM	04/09/2025	05/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
DRL	HOSE	05/09/2025	08/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
PIS	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	16/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	06/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Chi tiết
BBT	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025		Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 1:1, giá 10.000/CP	Chi tiết
TNP	UPCOM	05/09/2025	08/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
D11	HNX	05/09/2025	08/09/2025		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Chi tiết
KST	HNX	08/09/2025	09/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.094 đồng/CP	Chi tiết
BPC	HNX	08/09/2025	09/09/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP	Chi tiết
MSB	HOSE	08/09/2025	09/09/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, tỷ lệ 100:20	Chi tiết
VGI	UPCOM	08/09/2025	09/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP	Chi tiết
PJS	UPCOM	08/09/2025	09/09/2025	29/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 850 đồng/CP	Chi tiết
ALV	UPCOM	08/09/2025	09/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:7	Chi tiết
HDW	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 810 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025	06/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
BIC	HOSE	09/09/2025	10/09/2025		Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 100:72,3	Chi tiết
NWT	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP	Chi tiết

PMC	HNX	09/09/2025	10/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền, 3.868 đồng/CP	Chi tiết
DTP	UPCOM	09/09/2025	10/09/2025	10/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
VLW	UPCOM	10/09/2025	11/09/2025	07/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.433 đồng/CP	Chi tiết
SVT	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	26/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.500 đồng/CP	Chi tiết
DMC	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
DVP	HOSE	11/09/2025	12/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 1.000 đồng/CP	Chi tiết
SAL	UPCOM	11/09/2025	12/09/2025	22/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 440 đồng/CP	Chi tiết
HT1	HOSE	12/09/2025	15/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP	Chi tiết
ND2	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	16/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.500 đồng/CP	Chi tiết
XMP	UPCOM	15/09/2025	16/09/2025	30/09/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP	Chi tiết
NST	HNX	15/09/2025	16/09/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1.050 đồng/CP	Chi tiết
CKA	UPCOM	16/09/2025	17/09/2025	03/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 10.000 đồng/CP	Chi tiết
DBT	HOSE	19/09/2025	22/09/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7	Chi tiết
HCC	HNX	22/09/2025	23/09/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2.000 đồng/CP	Chi tiết
CCS	UPCOM	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP	Chi tiết

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu có thể được xem tại đây hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Trụ sở chính

Số 52 Lạc Long Quân, Phường
Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.24) 37739058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà 136 – 138 Lê Thị
Hồng Gấm, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt
Nam
ĐT: 19006446
Fax: (84.28) 62910607

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT Chi nhánh Tp. Đà Nẵng

Số 100 Quang Trung, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng,
Việt Nam.
ĐT: 19006446
Fax: (84.236) 3553 888

LIÊN HỆ

Khởi dịch vụ chứng khoán FPTTS



Lê Tú Anh

Chuyên viên hỗ trợ giao dịch

ĐT: 19006446

Fax: (024) 3773 9056

E-mail: anhlt@fpts.com.vn

Địa chỉ : Số 52, Lạc Long Quân, phường Bưởi,
quận Tây Hồ, Hà Nội

Website: www.fpts.com.vn